

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẠM TẤU
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2020/HS-ST
Ngày: 22-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN HUYỆN TRẠM TẤU, TỈNH YÊN BÁI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Hoàng Phương
2. Bà Hà Thị Anh Hào

Thư ký phiên tòa: Ông Hồ A Say- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2020/TLST-HS, ngày 18 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2020/QĐXXST-HS, ngày 08 tháng 5 năm 2020, đối với bị cáo:

Lò Văn H, sinh ngày 28 tháng 8 năm 2001 tại xã H, huyện T, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú thôn L, xã H, huyện T, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn L và bà Lương Thị Đ; vợ, con: Không; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 31 tháng 12 năm 2019, bị tạm giam từ ngày 01 tháng 01 năm 2020, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Đinh Gia H- Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Yên Bái, có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

+ *Người chứng kiến:* Ông Lương Văn S, sinh năm 1968; nơi cư trú tổ dân phố số 1, thị trấn T, huyện T, tỉnh Yên Bái, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 50 phút, ngày 31 tháng 12 năm 2019 tại thôn C, xã X, huyện T, tổ công tác Công an huyện Trầm Thủy phát hiện bắt quả tang Lò Văn H có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ tại túi áo khoác bên phải ở ngoài mà H đang mặc có 01 bao thuốc lá màu vàng, nhãn hiệu Thăng Long, bên trong gói thuốc lá có 15 điếu thuốc và 01 gói giấy màu trắng có dòng kẻ bên trong gói giấy có chứa Heroine; ngoài ra cơ quan Công an còn thu giữ một số đồ vật, tài liệu khác có liên quan. Bị cáo H khai số Heroine mà cơ quan Công an thu giữ là của bị cáo mua của một người đàn ông ở bản C, xã Hạnh S với giá 200.000đồng, mục đích bị cáo mua gói ma túy để sử dụng thì bị bắt quả tang.

Tại bản kết luận giám định số: 18/GĐMT ngày 08 tháng 01 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận: Chất bột nén màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Lò Văn H có khối lượng là 0,2 gam; 0,08 gam trích từ 0,2 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

Heroine nằm trong Danh mục I, STT: 9, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Bản cáo trạng số: 06/CT-VKS-TT ngày 18 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trầm Thủy đã truy tố bị cáo Lò Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Lò Văn H thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như Cáo trạng mà Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trầm Thủy đã truy tố.

Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trầm Thủy vẫn giữ nguyên nội dung trong bản cáo trạng, quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lò Văn H từ 01 năm đến 01 tháng 06 tháng tù, về hình phạt bổ sung do bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; vật chứng, đề nghị áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy: 0,12 gam Heroine được niêm phong trong một phong bì do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành; 01 vỏ phong bì đã bị cắt đầu mở niêm phong, giấy gói; 01 bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long, bên trong có 15 điếu thuốc lá; 01 chiếc áo khoác màu vàng cam đã qua sử dụng.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo nhất trí với nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trầm Thủy đã truy tố đối với bị cáo và quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ bị cáo là khối lượng ma túy mà bị cáo tàng trữ ít, mục đích bị cáo tàng trữ chất ma túy để sử dụng dần cho bản thân; vì vậy, đề nghị đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, về xử lý vật chứng nhất trí với đề nghị của Kiểm sát viên.

Trong phần tranh luận, bị cáo Lò Văn H không bổ sung thêm lời bào chữa của người bào chữa; không tranh luận với kiểm sát viên. Lời nói sau cùng của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để sớm được về đoàn tụ cùng gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trạm Tấu, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 16 giờ 50 phút, ngày 31 tháng 12 năm 2019 tại thôn C, xã X, huyện T bị cáo Lò Văn H đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,2 gam Heroine mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang. Với hành vi tàng trữ trái phép 0,2 gam Heroine mà Lò Văn H đã thực hiện, hành vi của bị cáo H đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu đã truy tố bị cáo theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn chính xác, đúng người, đúng tội.

[3] Bị cáo Lò Văn H là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức rõ việc tàng trữ trái phép 0,2 gam Heroine là vi phạm pháp luật hình sự và biết được tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người và đời sống xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm thỏa mãn nhu cầu nghiện ma túy của bản thân.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; làm ảnh hưởng đến sức khỏe con người, lan tràn tệ nạn nghiện chất ma túy và là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, xâm hại trật tự an toàn xã hội.

[5] Xét nhân thân: Bị cáo Lò Văn H là người nghiện chất ma túy, chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú xác nhận bị cáo là người lười lao động, hay gây rối trật tự công cộng tại địa phương, gia đình và chính quyền địa phương khó quản lý được (bút lục số 34). Vì vậy, cần xác định bị cáo là người có nhân thân xấu.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự được Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[7] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét thấy: Cần xử phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa xét thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế còn gặp nhiều khó khăn, là đối tượng nghiện chất ma túy. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với: 0,2 gam Heroine thu giữ của bị cáo Lò Văn H, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái đã lấy 0,08 gam làm mẫu vật giám định, số Heroine còn lại là 0,12 gam được niêm phong trong một phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành, đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy; 01 bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long, bên trong có 15 điếu thuốc lá, 01 chiếc áo khoác màu vàng cam đã qua sử dụng. Đây là những vật bị cáo đã sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội, xét thấy không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy; đối với 01 vỏ phong bì đã bị cắt đầu do mở niêm phong, giấy gói, đây là những vật không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

- Khi bắt quả tang bị cáo Lò Văn H cơ quan điều tra còn thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu ESPERO, biển kiểm soát 21K1-271.57 xe đã cũ qua sử dụng, 01 điện thoại di động bàn phím màu đỏ đen, nhãn hiệu Nokia, đã cũ qua sử dụng; quá trình điều tra cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho ông Lò Văn L chiếc xe mô tô và chiếc điện thoại, nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[10] Về các vấn đề khác:

- Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra cơ quan điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ của người đàn ông này, nên không đề cập xử lý.

- Án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tội danh:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lò Văn H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, là ngày 31 tháng 12 năm 2019.

3. Xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu và tiêu hủy: 0,12 gam Heroine được niêm phong trong một phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành; 01 bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long, bên trong có 15 điếu thuốc lá; 01 chiếc áo khoác màu vàng cam đã qua sử dụng; 01 vỏ phong bì đã bị cắt đầu do mở niêm phong, giấy gói.

4. Án phí và quyền kháng cáo:

- Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lò Văn H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Trạm Tấu;
- Công an huyện Trạm Tấu;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Trạm Tấu;
- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Chi cục Thuế huyện Trạm Tấu;
- Chi cục Hải quan tỉnh Yên Bái;
- Lưu hs, TA, THA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Lên

